

Số: **36** /GP-UBND

Đắk Nông, ngày **10** tháng 12 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức ngày 09 tháng 11 năm 2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 446/TTr-STNMT ngày 04 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức, địa chỉ: Thôn 2, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức được khai thác nước dưới đất, với các nội dung như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt cho nhân dân xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Tầng chứa nước khai thác: Đá bazan.

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 250 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:



Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực 108,5 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến			
QT.1	1.356.511	377.747	129,1	12	31	135	30,87	46,66	Đá bazan
QT.2	1.356.505	377.870	120,9	12	31	135	28,94	41,31	

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Đắk Nông (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

8. Bảo đảm tầng chứa nước khai thác không bị suy thoái, cạn kiệt và bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác.

Điều 3. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định. / *m*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Đức;
- Ban QLDA và PTQĐ huyện Tuy Đức;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(N).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên